

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 18/11/2020

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Thị Doan.

2. Ông Dương Văn Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 554/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Ngô Văn T**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Sơn Đ, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị N** - sinh năm 1998

HKTT: Thôn Sơn Đ, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Nơi ở: Thôn Xuân D, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Có mặt: Anh T, chị N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. **Quan điểm khởi kiện của nguyên đơn, anh Ngô Văn T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng:

Anh và chị Nguyễn Thị N lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội vào ngày 12/5/2020. Sau khi cưới, vợ chồng ở cùng bố mẹ anh tại nhà đất của gia đình anh ở thôn Sơn Đ, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Anh chị chung sống hay cãi nhau, không có hạnh phúc, vợ chồng chậm có con có đi khám thì bác sĩ nói thành dạ con của chị N mỏng do nạo phá thai nhiều lần. Sau khi hỏi ra thì chị N cũng thừa nhận là trước khi lấy anh, chị N chơi bời nên sự thật đúng như bác sĩ nói. Sau khi đi khám về thì bác sĩ dặn hạn chế quan hệ vợ chồng. Anh thực

hiện như bác sĩ dặn thì chị N cũng không ở nhà mà đi qua đêm. Anh có nói cho bố anh biết việc đó, bố anh có hỏi thì chị N bảo do anh không quan hệ nên chị N phải đi ra ngoài. Bố anh có nói và mắng chị N thì chị N hỗn láo cãi tay đôi với bố anh nên bố anh đã đuổi chị N về nhà mẹ đẻ của chị ở thôn Xuân D, xã Tân Minh ở từ đầu tháng 9/2020 cho đến nay. Sau khi bố anh đuổi chị N đi thì chị N đã trả thù, phá hoại hết cây trồng của gia đình anh ở ngoài đồng. Sau khi sự việc xảy ra, chị N cũng có về xin lỗi bố anh nhưng anh và gia đình anh không chấp nhận, hai gia đình cũng đã nói chuyện về mâu thuẫn của anh chị nhưng không có kết quả. Chị N còn đi rêu rao với làng xóm là bố anh ngủ với chị N đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự của bố anh.

Nay anh xác định anh không còn tình cảm với chị N, anh và gia đình anh đều không chấp nhận người con dâu như chị N, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về con chung: Anh và chị N không có con chung.

Về tài sản chung, công sức chung, nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Quan điểm của bị đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng:

Chị nhất trí với anh T trình bày về việc chị và anh T lấy nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội vào ngày 12/5/2020. Sau khi cưới, vợ chồng tôi ở tại nhà chồng ở thôn Sơn Đ, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Quá trình ở với nhau, chị công nhận là có nhiều lỗi với bố chồng: Chị hay cãi láo bố chồng nên bị bố chồng đuổi và chị đã về nhà mẹ ở từ tháng 9/2020 cho đến nay. Sau khi bị bố chồng đuổi ra khỏi nhà, do bức tức nên chị có ra đồng phá hoại hoa màu của gia đình chồng, không còn một cây nào. Ngoài ra chị cũng có đi rêu rao là bố chồng ngủ với chị cho bố tức, còn thật ra là không có chuyện đó. Sau này chị đã biết sai, có về xin lỗi bố chồng chị nhưng bố chồng chị không tha thứ và không cho chị quay về nữa. Nay chị vẫn muốn quay về chung sống với anh T nên không đồng ý ly hôn, nếu anh T không cho quay về thì hai bên cứ sống như hiện nay.

- Về con chung: Chị và anh T không có con chung và hiện chị không có thai.

- Về tài sản chung, công sức chung, nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa hợp tác trong các buổi làm việc, không ký vào các biên bản là chưa thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Ngô Văn T, cho anh T được ly hôn với chị N.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức chung, nợ. Anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội vào ngày 12/5/2020. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh T và chị N đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú tại huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn:

Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị N cùng thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn từ trước khi Tòa án huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án, cùng thống nhất xác định về nguyên nhân mâu thuẫn, biểu hiện của mâu thuẫn, quá trình mâu thuẫn và mức độ mâu thuẫn. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, anh xin được ly hôn chị N nhưng chị N vẫn muốn quay về chung sống với anh T nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Cuộc sống chung giữa anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị N không hạnh phúc. Ngoài mâu thuẫn vợ chồng, chị N còn mâu thuẫn với gia đình chồng, phá hoại hòa màu làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình chồng, nói sai sự thật làm ảnh hưởng đến thanh danh uy tín của bố chồng. Như vậy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, không thể khắc phục được. Anh chị đã sống riêng và ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Văn T theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị N đều thống nhất xác định không có con chung và hiện chị N không có thai nên không phải giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công sức chung, nợ: Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Ngô Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Ngô Văn T, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273;

Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Ngô Văn T.

2. Anh Ngô Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

3. Về tài sản chung, công sức chung, nợ: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Ngô văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số AA/2018/0019050 ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Ngô Văn T, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- UBND xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn (Chứng nhận kết hôn số 40/2020 ngày 12/5/2020);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quang Khanh